

Số: 29 - 2019/QĐ-CT

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2019

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**

Kính thưa đại hội: Lời đầu tiên với tư cách là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ VI tôi thành thật xin lỗi cổ đông về việc tổ chức đại hội cổ đông chậm trễ so với thời gian qui định trong luật doanh nghiệp và trong điều lệ công ty, kính mong được quý vị cổ đông thông cảm.

Kính thưa đại hội: Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I đã được đại hội Đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2017; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Thay mặt HĐQT tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và kế hoạch 2019 như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

1. VỀ NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương I trong năm 2018 có 3 thành viên gồm: 01 Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên.

Ban điều hành gồm: Chủ tịch HĐQT trực tiếp điều hành, Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng bộ phận nội chính, Chủ tịch nhà máy và kế toán trưởng nhà máy.

2. VỀ KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2018

Trong năm 2018, mặc dù đã cơ cấu sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy của công ty nhưng năm 2018 vẫn là một năm đầy khó khăn đối với Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I. Việc khó khăn về tài chính vẫn chưa khắc phục được nên vẫn ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh các lợi thế đã có như: bề dày kinh nghiệm, thương hiệu và hệ thống khách hàng thì cuối năm 2018 và đầu năm 2019, Công ty gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh kéo dài, giá cả đầu ra của các sản phẩm chăn nuôi nói chung đều thấp và bấp bênh không ổn định. Tổng đàn gia súc, gia cầm đều giảm dần do ảnh hưởng dịch bệnh nên cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kinh doanh thuốc thú y và vắc xin của Công ty. Công ty bị thua lỗ trong nhiều năm liền, dẫn tới khả năng thanh toán bị hạn chế, đồng thời uy tín đối với nhà cung cấp nguyên liệu và vắc xin bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Công ty cũng phải gánh các khoản nợ vay quá hạn với ngân hàng, dẫn tới việc hệ số tín nhiệm giảm ở mức 5 và không có khả năng vay vốn ngân hàng. Công ty cũng phải giải quyết các khiếu kiện, khiếu nại của các nhà cung cấp không được thanh toán nợ đúng hạn và của các chủ nợ cá nhân mà Công ty đã huy động vốn trong nhiều năm qua.

Từ những thuận lợi, khó khăn trên, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Thuốc thú y Trung ương I trong năm 2018 như sau :

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị: Nghìn đồng

Các chỉ tiêu tài chính	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Doanh thu thuần	154.496.597.379	177,171,361,956	-12,80
Lợi nhuận từ HĐKD	(19.624.630.794)	(42,558,563,514)	53,89
Lợi nhuận khác	4.866.410.562	1,518,257,557	220,53
Lợi nhuận trước thuế	(14.758.220.232)	(41,040,035,957)	64,04
Lợi nhuận sau thuế	(15.905.240.691)	(42,455,073,524)	62,54

(Số liệu BCTC năm 2018 sẽ được Hội đồng Quản trị trình bày ở phần Báo cáo tài chính).

Năm 2018 Hội đồng quản trị đã cơ cấu lại toàn bộ chiến lược kinh doanh. Do công ty mẹ kết quả kinh doanh năm 2017 thua lỗ nên để triển khai việc kinh doanh bán hàng được thuận lợi Hội đồng quản trị đã chuyển toàn bộ các sản phẩm thuốc thú y từ Công ty cổ phần sang công ty TNHH để chủ động trong việc định hướng phát triển sản phẩm mới, mặc dù đã rất cố gắng xong kết quả kinh doanh cũng đã có giảm lỗ tuy nhiên vẫn chưa được cải thiện nhiều chủ yếu là các nguyên nhân sau:

2.1. Tình hình kinh doanh thuốc của Công ty 2018: Do tình hình dịch bệnh cuối năm 2018 bùng phát trong cả nước dẫn đến số lượng gia súc bị giảm vì vậy doanh thu cũng giảm đáng kể. Bên cạnh đó Công ty do thiếu vốn kinh doanh nên chi phí đầu vào tăng, giá thành tăng dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh thuốc thú y của công ty giảm.

2.2. Tình hình kinh doanh vắc xin: Năm 2017 do tình hình kinh doanh của văn phòng công ty không triển khai được nên năm 2018 Công ty sắp xếp lại toàn bộ nhân sự mới nên đã chuyển toàn bộ kinh doanh Vắc xin xuống công ty TNHH thuốc thú y trung ương 1. Mặc dù đã có chiến lược cụ thể nhưng do cạnh tranh với hàng sản xuất trong nước nên trong năm 2018 công ty chưa triển khai được mảng khách hàng theo dự án nên doanh số về vắc xin giảm ngoài ra chi phí bán hàng tăng chính vì vậy kết quả kinh doanh Vắc xin thấp.

2.3. Vấn đề vốn đối với Công ty là một bất cập lớn nhất, mặc dù năm nào cũng có nghị quyết đề giải quyết tình trạng thiếu vốn nhưng chưa có giải pháp. Trong những năm qua công ty đã vay huy động cá nhân với lãi suất cao nên chi phí tài chính chiếm tỷ lệ lớn không bù đắp được.

2.4. Ngoài ra trong công nợ, hàng tồn kho để tránh rủi ro công ty đã trích dự phòng nợ khó đòi bổ xung cho các khoản nợ phải thu chưa thu được.

3. Tình hình vốn và cổ phần năm 2018

- Vốn Điều lệ năm 2018 : 82.500.000.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu : 8.250.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 8.250.000 cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 8.250.000 cổ phiếu phổ thông.
- Cổ phiếu quỹ của Công ty : 13 cổ phiếu.
- Tổng số cổ đông : 298

4. Về quan hệ với cổ đông:

Công ty đã tuân thủ về công bố thông tin theo pháp luật và các văn bản luật áp dụng cho công ty đại chúng và tổ chức niêm yết. Ngoài ra quan hệ với cổ đông một cách thường xuyên và tích cực thông qua trang web và người công bố thông tin của Công ty.

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Tình Hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2018.

Trong năm 2018, để khắc phục những khó khăn, tồn tại của năm 2017, Hội đồng quản trị đã Tập trung vào sản xuất và kinh doanh thuốc thú y. Đối với Vắc xin đã đàm phán với ngân hàng để nhập khẩu vắc xin duy trì hệ thống khách hàng lớn của công ty.

1.1 Hội đồng quản trị đã triển khai nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018 cụ thể như sau:

- + Cơ cấu và bổ nhiệm các cán bộ chủ chốt, điều hành hoạt động của Công ty kịp thời và hiệu quả.
- + Tăng cường mở rộng thị trường với việc duy trì hệ thống các đại lý và mở rộng sang các trang trại lớn. Duy trì việc nhập vắc xin và triển khai hệ thống bán vắc xin cho các khách hàng lớn (Công ty CPVN), các trang trại và hệ thống đại lý thuốc thú y;
- + Chỉ đạo sát sao công việc thu hồi công nợ của các cá nhân và nhà phân phối, chi cục thú y;
- + Triển khai đã đưa cổ phiếu của công ty lên sàn Upcom Hà Nội tháng 8-2018;
- + Đàm phán với các tổ chức ngân hàng để tái cấp vốn cho Công ty;
- + Đàm phán với nhà cung cấp Đại Hoa Nông để dẫn nợ và tiếp tục cung cấp vắc xin cho Công ty để tiêu thụ tại Việt Nam;
- + Hội đồng quản trị đã khai thác liên doanh để sử dụng hiệu quả mặt bằng 88 Trường Chinh nhưng do liên quan đến thủ tục thế chấp tại ngân hàng nên dự kiến đến khoản tháng 5-2019 mới bàn giao (tùy thuộc vào giấy phép cải tạo) mặt bằng để đối tác sửa chữa và đi vào hoạt động. Tuy nhiên do tình hình thực tế của việc triển khai đường vành đai trên cao đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới việc triển khai khai thác mặt bằng của bên đối tác. Chính vì vậy cho đến nay vẫn chưa thực hiện được;
- + Hội đồng quản trị đã tích cực đàm phán với đối tác công ty Kyoto biken Nhật bản để thoái vốn Tại Kyoto biken Hà Nội và đã được thực hiện trong tháng 5 năm 2019;
- + Hội đồng quản trị triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Bước đầu đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận. Tuy nhiên do tình hình thị trường khó khăn nên các nhà đầu tư chùn bước và chưa giám đầu tư vào ngành nông nghiệp tại thời điểm này chính vì vậy việc phát hành cổ phiếu đến nay chưa thành công;

2. Cơ cấu của HĐQT

Hội đồng quản trị công ty tại ngày 31/12/2018 gồm 03 thành viên, trong đó:

STT	Thành Viên HĐQT	Chức Danh	Hình thức
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ Tịch	Thành viên điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Hương	Ủy Viên	Thành viên không điều hành
3	Ông Lê Anh Tuấn	Ủy Viên	Thành viên điều hành

3. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần thuốc thú y trung ương I và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành trong năm gồm:

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	18-2018/NQ- HĐQT	05/02/2018	Nghị Quyết HĐQT Hợp ngày 05/02/2018 về việc chuyển 14 loại vắc xin và chế phẩm sinh học xuống Công ty TNHH thuốc thú y trung ương 1
2	25A-2018/NQ- HĐQT	03/03/2018	Nghị Quyết HĐQT Hợp ngày 03/03/2018 về việc Thông qua báo cáo kiểm toán thu hồi công nợ.
3	25-2018/NQ- HĐQT	25/03/2018	Nghị Quyết HĐQT Hợp ngày 25/03/2018 về việc thu hồi công nợ.
4	32-2018/NQ- HĐQT	05/04/2018	Nghị quyết HĐQT họp ngày 5/4/2018 về việc Miễn Nhiệm chức danh Giám đốc và kế toán trưởng CN HCM
5	37-2018/NQ- HĐQT	05/04/2018	NQ về việc gia cho Ông Nguyễn Anh Tuấn là người đứng đầu chi nhánh TPHCM
6	40-2018/NQ- HĐQT	19/04/2018	Gia hạn thời gian đối chiếu thu hồi công nợ và kiểm toán tiền vay huy động
7	83-201/NQ-HĐQT	15/09/2018	Thông qua các nội dung Đại hội cổ đông ngày 24/10/2019.
8	88-2018/BC-HĐQT	10/10/2018	Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2018
9	89-2018/TT-ĐHCĐ	10/10/2018	Tờ trình ĐHCĐ thông qua BCHĐQT và BKS
10	90-2018/TT-ĐHCĐ	10/10/2018	Tờ trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo kiểm toán 2017.
11	91-2018/TT-ĐHCĐ	10/10/2018	Tờ trình ĐHCĐ thông qua PA phân phối lợi nhuận 2017.
12	92-2018/TT-ĐHCĐ	10/10/2018	Tờ trình ĐHCĐ thông qua PA trả thu lao 2017 của HĐQT và BKS.
13	93-2018/TT-ĐHCĐ	10/10/2018	Tờ trình ĐHCĐ thông qua lựa chọn đơn vị kiểm

			toán.
14	94-2018/TT-ĐHCĐ	10/10/2018	Tờ trình ĐHCĐ thông qua PA phát hành cổ phiếu riêng lẻ.
15	95-2018/TT-ĐHCĐ	10/10/2018	Tờ trình ĐHCĐ thông qua quy chế quản trị công ty.
16	96-2018/NQ-ĐHCĐ	10/10/2018	Nghị quyết đại hội cổ đông ngày 24/10/2018
17	98-2018/NQ-HĐQT	26/10/2018	QĐ việc hợp tác cho thuê TS trên đất tại 88 trường Chinh
18	100-2018/NQ-HĐQT	30/10/2018	NQ Triển khai phương án chào bán và PA sử dụng vốn
19	103-2018/NQ-HĐQT	15/11/2018	NQ về việc triển khai công tác Kiểm tra thuế 2016-2017
20	105-2018/NQ-HĐQT	08/12/2018	NQ về việc vay mua xe tại công ty TNHH thuốc thú y trung ương 1
21	106-2018/NQ-HĐQT	16/11/2018	NQ về việc thông qua phương án phát hành riêng lẻ .
22	107-2018/NQ-HĐQT	20/11/2018	NQ về việc thông qua danh sách nhà đầu tư riêng lẻ cho đợt phát hành.
23	109-2017/NQ-HĐQT	15/12/2018	NQ về việc triển khai các thủ tục bán đất tại Đà Nẵng.

PHẦN III: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

I. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Báo cáo tài chính gồm:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ĐẾN 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62.750.302.699	42.537.896.508
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.960.968.232	11.902.612.784
1. Tiền	111		17.660.968.232	11.902.612.784
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.300.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.442.774.437	12.294.591.217
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	16.648.492.346	12.185.997.275
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.518.057.553	2.701.642.144
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	4.628.447.677	5.314.260.121
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(10.352.223.139)	(7.907.308.323)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	16.028.278.859	17.885.781.612
1. Hàng tồn kho	141		16.383.382.838	18.557.902.080
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(355.103.979)	(672.120.468)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.318.281.171	454.910.895
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	370.369.378	12.939.431
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		936.666.027	430.725.698
3. Thuế và các khoản khác phải thu	153		11.245.766	11.245.766
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		115.398.496.456	124.213.777.156
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		70.862.634	139.965.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	70.862.634	139.965.000
II. Tài sản cố định	220		112.295.368.644	119.960.856.948
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	110.377.699.800	118.431.521.571
- Nguyên giá	222		147.383.179.647	152.613.217.497
- Giá trị hao mòn lũy	223		(37.005.479.847)	(34.181.695.926)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.917.668.844	1.529.335.377
- Nguyên giá	228		2.216.877.460	1.588.835.377
- Giá trị hao mòn lũy	229		(299.208.616)	(59.500.000)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.809.802.015	1.809.802.015
3. Đầu tư góp vốn vào đơn	253	V.6	3.786.340.000	3.786.340.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.6	(1.976.537.985)	(1.976.537.985)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.222.463.163	2.303.153.193
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1.222.463.163	2.303.153.193
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		178.148.799.155	166.751.673.664

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2018	01/01/2018
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		274.084.648.208	246.623.724.753
I. Nợ ngắn hạn	310		121.833.818.933	123.047.284.646
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	67.232.969.087	53.891.500.728
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	5.929.264.779	5.593.599.109
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.884.349.496	4.263.632.139
4. Phải trả người lao động	314		6.112.798.650	3.698.621.966
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	23.799.602.659	4.279.878.840
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	103.636.362	120.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	3.958.716.254	6.349.661.935
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	9.319.304.320	44.649.855.330
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		493.177.326	200.534.599
II. Nợ dài hạn	330		152.250.829.275	123.576.440.107
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	152.250.829.275	123.576.440.107
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(95.935.849.053)	(79.872.051.089)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(95.935.849.053)	(79.872.051.089)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		82.500.000.000	82.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		82.500.000.000	82.500.000.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		278.962.752	278.962.752
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(130.000)	(130.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.559.312.727	3.559.312.727
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(182.273.994.532)	(166.210.196.568)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(166.068.753.841)	(115.544.629.513)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(16.205.240.691)	(50.729.100.825)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		178.148.799.155	166.751.673.664

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
NĂM 2018

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		154.496.597.379	177.171.361.956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		5.336.043.279	846.132.026
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.19	149.160.554.100	176.325.229.930
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.20	121.943.657.347	127.576.587.548
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.216.896.753	48.748.642.382
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.21	429.528.927	314.424.607
7. Chi phí tài chính	22	VI.22	20.764.428.069	23.675.068.063
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.825.420.962	21.657.847.540
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.23	11.662.454.477	36.130.897.563
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.23	14.844.173.928	31.815.664.877
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(19.624.630.794)	(42.558.563.514)
12. Thu nhập khác	31	VI.24	4.982.320.122	6.301.675.381
13. Chi phí khác	32	VI.24	115.909.560	4.783.417.824
14. Lợi nhuận khác	40		4.866.410.562	1.518.257.557
15. Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế	50		(14.758.220.232)	(41.040.305.957)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.26	1.147.020.459	1.282.666.525
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(15.905.240.691)	(42.322.972.482)
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(15.905.240.691)	(42.190.871.439)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.27	(1.928)	(5.130)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(1.928)	(5.130)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp đã được tuân thủ, những sai lệch trọng yếu (nếu có) đã được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2019

Đại diện cho HĐQT và Ban Giám đốc

NGUYỄN ANH TUẤN

Chủ tịch

4. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung ương I cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018.

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG I**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung ương I, được lập ngày 31/03/2019 từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm kết thúc cuộc kiểm toán, chúng tôi vẫn chưa thu thập đủ các xác nhận các khoản vay cá nhân của Công ty với số tiền 120.398.710.100 đồng tiền gốc vay và 14.753.799.812 đồng tiền lãi vay. Với các tài liệu thu thập được, chúng tôi chỉ có thể xác nhận được giá trị gốc vay và lãi vay với số tiền lần lượt là 111.514.745.808 đồng tiền gốc và 14.069.871.067 đồng tiền lãi. Chúng tôi chưa có đủ cơ sở để xác nhận giá trị tiền gốc và lãi vay còn lại (8.883.964.292 đồng tiền gốc và 683.928.745 đồng tiền lãi vay) đang được trình bày trên báo cáo tài chính năm 2018 của đơn vị (*Chi tiết tại Phụ lục 01*).

Tại thời điểm 31/12/2018, số dư hàng hóa tồn kho của đơn vị đang được trình bày trên Báo cáo tài chính với số tiền 659.408.445 đồng thực tế đã xuất bán và giá trị hàng gửi bán 75.012.817 đồng không có biên bản gửi hàng, tuy nhiên chưa hạch toán ghi nhận doanh thu và phải thu đối với khoản hàng hóa xuất bán nêu trên cũng như không thực hiện bất cứ bút toán điều chỉnh nào có liên quan. Với những tài liệu hiện có, chúng tôi không có đủ cơ sở xác nhận giá trị tồn kho đơn vị đang ghi nhận.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thuốc Thú y Trung Ương I tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2018, số lỗ lũy kế của đơn vị là 182.273.994.532 đồng vượt 95.935.849.053 đồng so với số vốn đầu tư của chủ sở hữu cùng thời điểm. Và cũng tại ngày đó, khoản nợ phải trả của đơn vị đã vượt quá tài sản ngắn hạn của đơn vị là 211.334.345.509

đồng. Các dấu hiệu trên chỉ ra yếu tố không chắc chắn trọng yếu ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của đơn vị.

Vấn đề khác

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Thuốc thú y Trung Ương I cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Báo cáo kiểm toán số: 35/2018/UHY - BCKT phát hành ngày 28/02/2018 đã đưa ra ý kiến ngoại trừ do không thể thu thập được xác nhận của các khoản phải trả và các khoản vay tại thời điểm 31/12/2017.

Đơn vị đang thực hiện trích trước chi phí lãi vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Sở giao dịch đã quá hạn theo hợp đồng tín dụng và lãi suất được quy định trên hợp đồng với số tiền là 2.990.639.049 đồng chưa được xác nhận do Công ty đang thực hiện các thủ tục xin miễn giảm lãi vay với ngân hàng.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM –
CHI NHÁNH MIỀN BẮC**

NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0445-2018-137-1

NGUYỄN QUỲNH TRANG

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1469-2018-137-1

PHẦN IV: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2018

I. Phương án phân chia lợi nhuận

Do tình hình tài chính của Công ty đang trong tình trạng thua lỗ đặc biệt, lỗ lũy kế đến 31/12/2017 là 182.273.994.532 đồng nên năm 2018 sẽ không được phân chia lợi nhuận.

II. Chi thù lao cho HĐQT và BKS

Theo Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2018 không chi thù lao HĐQT và BKS.

PHẦN V: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2019

I. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

Kế hoạch	TH 2018	KH 2019	Tăng trưởng %
Doanh thu thuần	154.496.597.379	170.000.000.000	10%
Lợi nhuận sau thuế	-15.095.240.691	-13.700.000.000	10%
Cổ tức	-	-	-

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Mục tiêu chung: Trở thành doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh Thuốc thú y, thuốc thủy sản và các loại vắc xin. Ổn định, phát triển bền vững và từng bước mở rộng thị trường hoạt động ra các tỉnh, thành phố trong cả nước mà Công ty có thể mạnh, cải tiến, Đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với tình hình chung không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm .
- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Phát triển ổn định, bền vững.
- Về tài chính: Xây dựng nền tài chính lành mạnh, tự chủ.
- Về nhân lực: Nâng cao chất lượng đội ngũ lao động đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.
- Công ty thực hiện việc sản xuất và kinh doanh các mặt hàng gồm: Thuốc Thú y: Công ty cung cấp đa dạng các sản phẩm thuốc thú y như: Dung dịch kháng sinh tiêm, Bột kháng sinh vô trùng pha tiêm, Dung dịch kháng sinh uống, Các loại thuốc nước, Thuốc diệt ký sinh trùng, Thuốc bột uống, Vitamin và chất tăng cường, Thuốc sát khuẩn.
- Thuốc Thủy sản: Công ty hiện cung cấp các sản phẩm thuốc cho thủy sản gồm thuốc Kháng sinh, Thuốc dinh dưỡng, Thuốc trị ký sinh trùng và Thuốc khử trùng
- Công ty sản xuất và kinh doanh những sản phẩm đạt chất lượng cao, đa dạng và phong phú về chủng loại dùng cho động vật, thú cưng, gia súc gia cầm, từ thuốc để phòng trị bệnh, thuốc tẩy Ký sinh trùng, thuốc bồi bổ sức khoẻ, kích thích tăng trọng đến các thuốc điều tiết sinh sản, thuốc diệt ký sinh trùng và các thuốc diệt nấm mốc.
- Để đảm bảo việc phát triển hoạt động kinh doanh , hàng năm Công ty đều có công tác rà soát củng cố cũ và xây dựng hệ thống khách hàng mới, qua doanh số hàng năm sẽ đánh giá lại các tiêu chuẩn đại lý cấp 1, 2 tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc;
- Thực hiện marketing bán hàng qua nhiều kênh: online (trang website), Đại lý bán sỉ và bán lẻ tại cửa hàng công ty;
- Thúc đẩy duy trì chế độ chăm sóc khách hàng tốt thành lập đội kỹ thuật viên để thực hiện việc mổ khám, giải phẫu bệnh lý và tư vấn kỹ thuật cho các trang trại, người chăn nuôi;
- Thực hiện các hoạt động tập huấn thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ sử dụng các loại thuốc thú y ... cho các nhân viên thị trường và nhân viên bán hàng;
- Từ những năm 2010, Công ty đã tiến hành đăng ký lưu hành các loại vắc xin nhập khẩu đáp ứng nhu cầu của thị trường thuốc thú y như: Vắc xin phòng bệnh tai xanh ở lợn PRRSV, Cúm gia cầm H5N1, Re-5; H5N1, Re-6; H5N1, Re-1, và nhiều các loại chế phẩm sinh học, kháng thể khác.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Trong thời gian tới, Công ty ngoài việc tập trung vào sản xuất kinh doanh các sản phẩm có chất lượng cao nhằm phục vụ nhu cầu của thị trường một cách tốt nhất. Công ty còn tập trung đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm thông qua việc mở rộng thị trường và đa dạng hóa các đối tượng khách hàng. Cùng với đó Công ty còn định hướng đẩy mạnh hoạt động thương mại như kinh doanh vắc xin phòng chống bệnh cho gia súc gia cầm từ đó nâng cao được sự gắn kết giữa bà con nông dân với Công ty
- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: mở rộng phạm vi hoạt động, từng bước tạo nền tảng vững chắc
- Về Khẩu hiệu và chiến lược kinh doanh: Lấy Phục vụ làm mục đích kinh doanh, lấy kết quả kinh doanh làm động lực của sự phát triển.
- Về chính sách chất lượng: Liên tục đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm là sứ mệnh của doanh nghiệp.
- Về tài chính: phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn tự có, từng bước tăng vốn đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh từng thời kỳ, đồng thời mở rộng quan hệ với

các đối tác, các nhà đầu tư, ngân hàng, các tổ chức tín dụng để khai thác nguồn vốn bên ngoài.

- Về nhân lực: nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng; thực hiện công tác bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ; bổ nhiệm, bố trí đúng các chức danh phù hợp với năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất của cán bộ theo quy định, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD của Công ty; tiếp tục hoàn thiện cơ chế đãi ngộ người lao động (chế độ lương thưởng, môi trường làm việc và vị trí công tác, các hoạt động tập thể ngoài giờ)
- Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật của nhà nước nội quy quy chế của doanh nghiệp. Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động. Tạo điều kiện để các đoàn thể trong doanh nghiệp hoạt động.

II. Phương hướng thực hiện:

1. Công tác phát triển sản phẩm

- Tiếp tục kiểm tra rà soát, hoàn thiện và phát triển danh mục sản phẩm của Công ty theo định hướng tạo ra các dòng sản phẩm có hiệu quả phù hợp với biến đổi dịch bệnh tại Việt Nam.
- Nâng cao giá trị sản phẩm để hệ thống bán hàng có điều kiện phát triển doanh số trên thị trường bán hàng và đem lại động lực cho nhân sự bán hàng trong hệ thống.

2. Công tác Marketing

- Phối hợp với tổ thực nghiệm ban hành quy trình thử nghiệm sản phẩm để công việc chuẩn xác hơn.
- Hoàn thiện và xây dựng hệ thống Quy trình, Quy chuẩn công việc để công tác Marketing hướng tới sự chuyên nghiệp, bài bản, hỗ trợ toàn bộ hệ thống bán hàng trong xây dựng các chương trình Marketing truyền thông, hiện đại phù hợp với các chương trình bán hàng, phân khúc thị trường, đối tượng bán hàng.
- Phát triển quảng bá, truyền thông, thu hút khách hàng tiềm năng qua các kênh trực tiếp, gián tiếp để thông tin về sản phẩm đến với người quan tâm tiện ích, thân thiện, gần gũi nhất trong tiếp cận.
- Xây dựng kênh bán hàng, và giới thiệu sản phẩm trên trang website của công ty.
- Xây dựng chương trình quảng cáo trên các phương tiện truyền thông cho các sản phẩm chiến lược.

3. Công tác xây dựng hệ thống bán hàng

Hoàn thiện và phát triển hệ thống bán hàng tại hai khu vực Miền Bắc – Miền Trung bằng các biện pháp cụ thể:

- Đào tạo các kỹ năng bán hàng, giao tiếp, kiến thức sản phẩm;
- Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng khu vực thị trường;
- Xây dựng chế độ khoán doanh số, thu nhập, chính sách đãi ngộ cho nhân sự bán hàng phù hợp để tạo động lực trong công tác bán hàng.

4. Chiến lược kinh doanh

Sau khi phân tích môi trường bên ngoài, môi trường bên trong chúng ta có thể rút ra những chiến lược phù hợp cho Công ty:

- Thách thức vị trí dẫn đầu: Chúng ta sẽ lấy các mô hình của các công ty dẫn đầu trong ngành tại Việt Nam, mổ xẻ mô hình, học tập họ những điểm mạnh, đặt ra mục tiêu và con đường để dần dần vươn lên bằng và vượt họ. Điều này liên quan đến mọi thứ (mô hình sản xuất, mô hình kinh doanh, sản phẩm, tài chính...)

- Xây dựng chọn lọc theo thế mạnh: Phân tích những điểm nào, mặt nào là thế mạnh của chúng ta để phát triển, tập trung nguồn lực, không phát triển những mặt không có kinh nghiệm cũng như là điểm yếu.
- Củng cố những chỗ xung yếu: Phát hiện những điểm yếu của doanh nghiệp, lên kế hoạch, tiến hành nâng dần để những điểm yếu trở thành trung bình hoặc mạnh.
- Tập trung đầu tư vào những phân khúc thị trường và sản phẩm có khả năng sinh lời lớn, rủi ro tương đối thấp.
- Chúng ta sẽ chọn những sản phẩm dễ sản xuất, phổ thông, giá vừa phải, dễ sử dụng, vòng quay sản phẩm nhanh, chủ yếu bán kênh thương mại... Kèm theo việc phát triển, đầu tư vào hệ thống bán hàng, marketing.
- Vì Công ty còn nhiều mặt yếu chúng ta sẽ chọn con đường học hỏi một cách thông minh, sáng tạo, có nghĩa là: nghiên cứu kỹ sản phẩm của các công ty khác, nghiên cứu kỹ thị trường, học tập những điểm tốt... và tạo ra sản phẩm phù hợp nhất với thị trường.
- Điểm mấu chốt trong chiến lược sẽ là: vì nguồn lực về tài chính, con người của chúng ta có hạn chúng ta sẽ phát triển theo chiều ngang nhưng hẹp, điều đó có nghĩa là: chúng ta sẽ không đầu tư ngoài ngành, chúng ta sẽ không đầu tư vào các dự án xa rời những điểm mạnh của chúng ta. Trong 2 năm tới tập trung củng cố xây dựng lại những gì chúng ta đang có, loại bỏ những điểm yếu, phát triển điểm mạnh.
- Chiến lược tăng trưởng theo chiều sâu: tìm cơ hội để nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp bằng cách mở rộng sản phẩm và thị trường, xâm nhập những thị trường mới, tăng thị phần của những sản phẩm hiện có trên những thị trường hiện tại. Về sản xuất chúng ta sẽ phát triển những dây chuyền có sẵn, tập trung vào điểm mạnh, mở rộng sản xuất, cải tiến và hoàn thiện biến những dây chuyền sản xuất của chúng ta thành hiện đại, từ đó tạo khả năng sinh lời. Đây chính là chiến lược tăng trưởng với chi phí tài chính ít tốn kém nhất. Điều đó phù hợp với tình trạng tài chính của chúng ta.

5. Công tác kế hoạch và triển khai sản xuất

Liên tục hoàn thiện công tác kế hoạch và triển khai sản xuất bằng các biện pháp cụ thể:

- Hoàn thiện đội ngũ nhân sự cán bộ sản xuất phục vụ công tác;
- Hoàn thiện, xây dựng các Quy trình công việc phù hợp với thực tế và đảm bảo hiệu quả công việc;
- Lập kế hoạch cụ thể về Nguyên vật liệu, kế hoạch sản xuất cho năm, hàng tháng, hàng quý năm 2019 để tăng tính chủ động nhất trong các khâu phục vụ sản xuất.

6. Công tác tài chính

Tìm phương án phù hợp để giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp, hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất, kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, sửa chữa nhà máy, máy móc thiết bị, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh năm 2019 và những năm tới.

7. Công tác tổ chức

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động.
- Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Thuốc thú Trung ương I trong năm 2018 và kế hoạch 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn